

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG GIỮ VỮNG ĐỘC LẬP, TỰ DO CỦA TỔ QUỐC

TRẦN NGỌC NGÂN*

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; nhân tố con người; con người Việt Nam; lịch sử, truyền thống; độc lập, tự do; bảo vệ Tổ quốc.

Ngày nhận bài: 15/9/2017; ngày gửi phản biện: 16/9/2017; ngày duyệt đăng bài: 27/10/2017.

Đặt vấn đề

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi vấn đề con người là mục tiêu thiêng liêng nhất, cao cả nhất. Mục tiêu ấy đã trở thành lí tưởng, được tỏa sáng trong từng suy nghĩ, cử chỉ, hành động của Người. Tuy không có tác phẩm nào bàn riêng về con người, nhưng tư tưởng về phát huy nhân tố con người lại được thể hiện một cách đa dạng, phong phú, trở thành tư tưởng xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện tư tưởng của Người, sự nghiệp cách mạng ở nước ta nói chung, quá trình đấu tranh giành và giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc nói riêng đã và đang phát huy cao độ nhân tố con người, qua đó, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, tâm hồn và sức mạnh của con người Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc

Kế thừa tinh hoa tư tưởng văn hóa dân tộc và nhân loại, tiếp thu, vận dụng, phát triển một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã nâng tư tưởng về con người lên một tầm cao mới, hình thành nên chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Người về phát huy nhân tố con người được thể hiện ở nhiều bài nói, bài viết và được biểu hiện trong thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam, trong đó, nổi lên một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, con người là vốn quý nhất, là động lực vĩ đại, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng thuật ngữ “nhân tố con người” mà thường dùng các cụm từ như “sức dân”, “sức người”, “tài dân”, “lực lượng của dân”,... nhưng về thực chất trong tư tưởng của Người luôn đề cao vai trò nhân tố con người trong cách

* ThS.; Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

mạng Việt Nam. Người đề cập đến nhân tố con người ở ba cấp độ là: Nhân dân nói chung; công nhân, nông dân, trí thức, bộ đội, cán bộ và mỗi con người cụ thể - tức là nhân dân lao động (trừ bọn Việt gian, phản động). Người từng khẳng định: “Chữ Người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 130). Vai trò con người chính là vai trò của quần chúng nhân dân, người sáng tạo chân chính ra lịch sử chứ không phải “vài ba cá nhân anh hùng nào”. Theo Người, “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”; “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 232), nhân dân luôn luôn được đặt ở địa vị cao nhất, địa vị làm chủ trong những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng và xã hội. Dân vừa là chủ nhưng dân vừa thực hiện công việc làm chủ, vừa là chủ thể, vừa là khách thể, vừa là lực lượng, động lực vừa là mục tiêu của cách mạng Việt Nam.

Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, xây dựng đời sống mới, tiến lên xã hội chủ nghĩa đều phải bắt đầu từ con người, từ việc phát huy nhân tố con người. Theo Người, một lẽ rất đơn giản dễ hiểu là vô luận việc gì, đều do con người làm ra, của cải vật chất trong xã hội đều do công nhân và nông dân làm ra; chính nhờ sức lao động của công nhân, nông dân mà xã hội không ngừng phát triển. Người giải thích cơ sở khoa học cho vai trò đó xuất phát từ chỗ: “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 335). Con người là động lực to lớn, quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong tư tưởng của Người “dân là vốn quý nhất, có dân là có tất cả” “Để mười lần không dân cũng chịu; khó trăm lần dân liệu cũng xong” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 280), nhân tố con người là nguồn lực quan trọng nhất, nguồn lực của mọi nguồn lực. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi con người là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng. Tuy nhiên, Người luôn chú ý đến mục tiêu đạt được trong từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Trước khi giành được chính quyền thì mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng là độc lập dân tộc, giải phóng dân tộc. Sau khi giành được chính quyền, ngày 10/1/1946, tại cuộc họp của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện ngay: “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 175). Khi miền Bắc đi vào khôi phục nền kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vào việc phải “nâng cao dần mức sống của nhân dân... đồng thời giảm nhẹ sự đóng góp của nông dân”. Trong bối cảnh tập trung đấu tranh vũ trang giải phóng miền Nam, tại Hội nghị của Bộ Chính trị, ngày 30/7/1962, Hồ Chí Minh đặt vấn đề: Ta phải tính cách nào, nếu cần có thể giảm bớt một phần xây dựng, để giải quyết vấn đề ăn và mặc của quần chúng được tốt hơn nữa, đừng để cho tình hình đời sống căng thẳng

quá. Vấn đề con người là hết sức quan trọng. Nhà máy cũng cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn là con người, là sự phấn khởi của quần chúng. Làm tất cả là do con người... Làm cho quần chúng hiểu chủ nghĩa xã hội đúng hơn. Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ bước vào giai đoạn quyết liệt, thì mục tiêu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” lại ở bậc cao của thang giá trị dân tộc. Mục tiêu con người gắn chặt với chủ quyền dân tộc. Tại kì họp Quốc hội khóa III, ngày 10/4/1965, Hồ Chí Minh kêu gọi: Lúc này, chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước. Đến tháng 12/1965, phát biểu tại phiên bế mạc Hội nghị lần thứ 12, khóa III Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Người yêu cầu phải hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân, nhất là đời sống của các cháu, của các gia đình thương binh, liệt sĩ, đời sống của nhân dân ở các vùng bị bắn phá nhiều,... những gia đình thu nhập thấp, đông con. Và nếu ở số 1 tờ báo *Người cùng khổ*, Người nêu lên mục tiêu là giải phóng con người thì đến bản *Di chúc*, Người cũng nêu công việc đầu tiên là đối với con người. Như vậy, Người lấy cái “bất biến” là tất cả vì con người để ứng với cái “vạn biến” của điều kiện lịch sử. Mục đích chung là giải phóng con người thoát khỏi áp bức, bóc lột, được sống sung sướng tự do, nhưng phải tùy theo điều kiện cụ thể để tiến dần từng bước.

Hai là, phát huy nhân tố con người với tư cách là một thể thống nhất giữa phẩm chất và năng lực.

Theo Hồ Chí Minh, muốn thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng vĩ đại nhưng đầy gian khổ và khó khăn, thì việc phát huy phẩm chất (đức) và năng lực (tài) của mỗi con người đóng vai trò quyết định. Đánh giá cao vai trò của đức và tài, song, Người không tách rời hai yếu tố này mà đặt chúng trong mối quan hệ biện chứng, trong đó, đạo đức được coi là gốc, là nền tảng của người cách mạng và của con người nói chung. Tuy nhiên, Người không tuyệt đối hóa vai trò của đạo đức hay hạ thấp, tách rời với tài năng, mà “đức” luôn đi liền với “tài”. Có đức phải có tài; tài càng lớn đức càng cao; “đức - tài” hòa quyện với nhau trong nhân cách của người cách mạng. Nhưng trong đó, đạo đức là cơ sở, điều kiện để phát huy, phát triển tài năng của người cách mạng. Người chỉ rõ, “Có tài mà không có đức... chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 399). Vì thế, Chủ tịch Hồ chí Minh đòi hỏi, mỗi cán bộ, đảng viên cùng với phẩm chất cách mạng cao quý còn phải có năng lực, vì có năng lực mới hoàn thành tốt được nhiệm vụ được giao. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa, đó là những con người có lòng nồng nàn yêu nước, trong sáng về đạo đức và xuất sắc về tài năng, vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Ba là, để phát huy nhân tố con người phải biết dùng người

Trong toàn bộ cuộc đời hoạt động, trên cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh đã xác lập những quan điểm cơ bản về dùng người, sử dụng và phát huy nhân

tổ con người với tinh thần thực sự cách mạng và khoa học. Ngay trong những năm đầu vô cùng khó khăn của chính quyền cách mạng, Người đã viết một loạt bài về vấn đề này như: “Về việc tiếp chuyện các đại biểu”; “Thư gửi các đồng chí tinh nhà”; “Thiếu óc tổ chức - một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân”; “Nhân tài và kiến quốc”; “Sửa đổi lỗi làm việc”;... Trong bài “Tìm người tài đức” ngày 20/11/1946, với những lời lẽ rất chân thành, kính trọng, Người viết: “Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc chắn không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân... Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 504). Theo Người, dùng người thực chất là phát huy mọi tiềm năng của nhân tố con người nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp cho khối đại đoàn kết dân tộc để giải quyết những nhiệm vụ cách mạng. Mục tiêu của dùng người là đạt tới “Nhân hòa”. Cho nên dùng người không bó hẹp ở phạm vi giai cấp, đoàn thể nhất định mà là tất cả mọi người: đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, gái, trai, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Không chỉ người trong Đảng của Việt Minh mà còn rất nhiều người tài đức ở ngoài, thậm chí dùng cả những người “không kháng chiến, những người “dinh tề” cũng không khinh rẻ họ, mà phải giúp đỡ cho họ tiến bộ, để họ cùng ta làm việc” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9, tr. 47).

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương, phát huy nhân tố con người trên nền tảng dùng người tài. Người tài hay nhân tài được hiểu theo nghĩa rộng nhất: “tài to, tài nhỏ”; “người có danh vọng”, “người có công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi của Tổ quốc, nhân dân”, “người hiền tài”, “hiền năng”, “người hay, người giỏi” nhưng có chung mục đích “vì quyền lợi của Tổ quốc, lợi ích của đồng bào”. Đặc biệt, theo Người, dùng người phải cho đúng và khéo; giữa đúng và khéo có quan hệ chặt chẽ với nhau, đúng mà không khéo thì kết quả sẽ bị hạn chế, khéo mà không đúng thì nhất định sẽ hỏng việc, có khi còn hỏng cả “người”. Đúng là yêu cầu cơ bản đầu tiên, vì có đúng thì sẽ thể hiện khéo, chọn đúng người là thực chất của việc dùng người, là một khoa học. Khéo phải đảm bảo dẫn đến cái đúng, cái khách quan, khéo là một nghệ thuật. Người cũng nhấn mạnh đến việc sử dụng những nhân tài ngoài Đảng, khéo kết hợp cán bộ trẻ với cán bộ già, thường phạt công minh, phải biết sử dụng đội ngũ những người có khả năng làm việc vì lợi ích chung, chứ không phải bè cánh, tụ tập quanh mình những kẻ nịnh hót, cơ hội.

Bốn là, những biện pháp để phát huy nhân tố con người

Muốn phát huy nhân tố con người đòi hỏi Đảng, Chính quyền, mỗi cá nhân phải có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của nhân tố con người; phải có lòng thương yêu vô hạn, sự cảm thông, sự tin tưởng tuyệt đối vào con người, ý chí đấu tranh để giải phóng con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 668). Theo Người,

người đời không phải Thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm nên phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ. Sự thông cảm, tha thứ, độ lượng, khoan dung... đã hình thành nên bao dung Hồ Chí Minh mà điều bao dung lớn nhất có thể là sự lắng nghe, tôn trọng chính kiến, tư tưởng người khác, không lấy ý kiến của mình, tư tưởng của mình để áp đặt, bác bỏ, loại trừ chính kiến, tư tưởng người khác. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên “trước hết phải tin tưởng lực lượng và trí tuệ của nhân dân là vô cùng vô tận (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12, tr. 283), từ việc làm, lời nói đến cách ăn ở, phải thể nào cho dân tin, dân phục, dân yêu. Thương yêu vô hạn, cảm thông, tin tưởng tuyệt đối vào con người, quyết tâm phấn đấu giải phóng con người trở thành tiền đề đầu tiên để có thể phát huy, huy động được nhân tố con người.

Để phát huy nhân tố con người, Hồ Chí Minh cùng tập thể Đảng, Chính phủ đã hoạch định, xác lập một hệ thống chính sách tương đối hoàn chỉnh, phù hợp với thực tiễn, phục vụ cho lợi ích của dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân, bao quát các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là những vấn đề an sinh xã hội. Trong kinh tế, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến chính sách phát triển sản xuất và tiền lương phải hợp lí. Về mặt xã hội, cần thi hành một hệ thống chính sách xã hội hướng tới con người, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa lợi ích riêng và lợi ích chung.

Muốn hình thành những động cơ, mục đích đúng đắn cho con người trong hoạt động, cần đề cao chính sách vận động, tuyên truyền, giáo dục. Hồ Chí Minh khẳng định: Để cho dân tin, dân theo, dân ủng hộ, để nhân tố con người được phát huy thì phải quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, quyền lợi của con người phải được bảo vệ mà tiền đề quan trọng nhất để những quyền lợi ấy được bảo vệ là ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật. Có hiến pháp, pháp luật nhưng điều cơ bản theo Hồ Chí Minh là phải hiện thực hóa nó qua những cuộc vận động, các phong trào cách mạng để đảm bảo quyền dân chủ, vì “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 325), có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Hồ Chí Minh nhắc nhở: Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Hồ Chí Minh coi việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần phải được quan tâm đến trước hết là sự nghiệp trồng người bởi vì “Cán bộ là gốc của công việc”. Bên cạnh đó, Người quan tâm thường xuyên đến giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, người chủ tương lai của nước nhà.

Như vậy, vấn đề phát huy nhân tố con người được Hồ Chí Minh đề cập với nội dung sâu sắc, toàn diện và khoa học. Người khẳng định, nhân tố con người là vốn quý nhất, là động lực vĩ đại, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; dân là vốn quý nhất, có dân là có tất cả, nên phải bắt đầu từ nhân tố con người, vì con người, cho con

người và trở về với con người. Đồng thời, Người cũng chỉ ra hệ thống các giải pháp toàn diện, coi việc thực hiện đúng đắn các giải pháp đó là khâu then chốt, quyết định thành công trong bài toán phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

2. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong đấu tranh giành và giữ độc lập, tự do của Tổ quốc

Vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi nguồn lực con người là “nguồn lực của mọi nguồn lực”, là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Không chỉ khẳng định vai trò của con người, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do, Đảng ta đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách để khơi dậy và phát huy sức mạnh to lớn đó trên thực tế. Nhờ đó, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dù tiềm lực kinh tế, quân sự nghèo nàn, lạc hậu, song nhờ khơi dậy được ý chí và nghị lực của con người Việt Nam; “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”, triệu người như một đã đứng lên đánh bại sự xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn đất nước, thống nhất Tổ quốc, đi lên chủ nghĩa xã hội. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 3, tr. 256).

Bước vào thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, để giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc, Đảng ta đã chú trọng “phát huy sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, hướng sự sáng tạo đó vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr. 9). Mọi chủ trương, chính sách của Đảng đều chú trọng đến việc chăm lo bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; phát huy mọi tiềm năng thế mạnh của con người để vừa tập trung cao cho phát triển kinh tế, vừa tăng cường quốc phòng, an ninh, tạo cơ sở nền tảng vững chắc bảo vệ thành quả của độc lập tự do trong điều kiện mới. Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa VII, Đảng ta nhấn mạnh: “Con người là vốn quý nhất, chăm lo hạnh phúc con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta... Chúng ta cần tìm hiểu sâu sắc những giá trị lớn lao và ý nghĩa quyết định của nhân tố con người, chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn gốc của cải vật chất và văn hóa, mọi nền văn minh của các quốc gia, phải xuất phát từ tinh thần nhân văn sâu sắc nhằm phát triển con người toàn diện, xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái, thiết lập quan hệ thật sự tốt đẹp và tiến bộ giữa con người với con người trong sản xuất và trong đời sống” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1993, tr. 5). Đại hội lần thứ IX của Đảng đã khẳng định: Xã hội ta là xã hội vì con người và con người luôn giữ vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế, xã hội, “phát triển

giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr. 108 - 109).

Nhất quán tư tưởng chiến lược phát triển con người trong thời kì đổi mới, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định, con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển, “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 130). Đến Đại hội lần thứ XII, vấn đề “phát triển con người toàn diện” được Đảng ta xác định là một trong những nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước 5 năm 2016 - 2020 và “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 126). Đây là bước tiến trong nhận thức của Đảng sau 30 năm đổi mới, khẳng định và nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của việc phát huy nhân tố con người, phát triển con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc thời kì hội nhập quốc tế.

Hiện thực hóa quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển con người được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Quá trình đổi mới luôn xuất phát từ lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân nên đã giành được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Từ một đất nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, đến nay Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; kinh tế - xã hội có bước phát triển; đời sống mọi mặt của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt; chính trị xã hội ổn định; quốc phòng an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững; thế và lực của đất nước ngày càng được nâng cao;... Những thành tựu đó, vừa chứng minh sức mạnh to lớn của con người Việt Nam, vừa khẳng định giá trị của độc lập, tự do; đồng thời, tạo nền tảng vững chắc nhất để giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc.

3. Để giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc cần tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong điều kiện mới

Hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Cách mạng khoa học, công nghệ hiện đại và xu thế toàn cầu hóa đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống, đặt ra nhiều vấn đề mới cần phải giải quyết trong bảo vệ độc lập, chủ quyền. Ở trong nước, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được trong những năm đổi mới cũng còn tồn tại

hiều bất cập, hạn chế. Đặc biệt, “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy Nhà nước... Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 22 - 23). Các thế lực thù địch, phản động tăng cường thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta bằng thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông trên mạng internet để chống phá; tranh chấp trên Biển Đông diễn biến phức tạp, gây ra nhiều khó khăn, thách thức đối với sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trước những khó khăn, thách thức đó, cần tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giữ vững và phát huy giá trị của độc lập, tự do. Để thực hiện được điều đó, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Cần xây dựng hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam, “... đúc kết... hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” trên các vấn đề cốt lõi: “... nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 127), tạo môi trường, điều kiện để mỗi người tự rèn luyện, phấn đấu trưởng thành. Tập trung xây dựng con người Việt Nam với các đặc tính cơ bản là: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập. Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Đặc biệt, cần gắn phát triển văn hóa với hoàn thiện con người Việt Nam; tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên; phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người; bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và của cộng đồng. Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các

quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

Hai là, chăm lo xây dựng môi trường tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử. Cần tập trung giáo dục lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân ta, truyền truyền sâu rộng về những anh hùng, liệt sĩ, những tấm gương yêu nước tiêu biểu,... làm cho mỗi người, nhất là mỗi thanh thiếu niên tự hào về truyền thống, lịch sử dân tộc, soi mình vào những tấm gương tiêu biểu trong xã hội, nhận thấy trách nhiệm của mình với Tổ quốc, với gia đình và xã hội. Để thực hiện được điều đó, trước hết cần tích cực hóa quá trình dạy học môn lịch sử, tái hiện một cách sinh động những sự kiện lịch sử quan trọng; kết hợp nhiều kênh thông tin cung cấp kiến thức lịch sử, truyền thống nhất là sách, báo, tranh ảnh, tư liệu, phim, nhạc,... Sử dụng phổ biến các hình thức như: tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, thi tìm hiểu, tuyên truyền, biểu dương người tốt, việc tốt để bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, khơi dậy ước mơ, hoài bão lớn cho thanh thiếu niên.

Cần khơi dậy và phát huy giá trị của những chứng tích lịch sử. Chiến tranh đã lùi xa, nhưng trên mọi miền Tổ quốc vẫn còn vang vọng những câu chuyện rung động lòng người về những vùng đất và con người “Huyền thoại”. Vẫn còn đó Điện Biên Phủ, Côn Đảo, Phú Quốc, Trường Sơn, Thành Cổ Quảng Trị, hàng nghìn nghĩa trang, đài tưởng niệm Anh hùng liệt sĩ hay hàng triệu thương binh, bệnh binh, Bà mẹ Anh hùng, gia đình có công với cách mạng,... Trên mọi miền Tổ quốc và trong mỗi cuộc đời ấy đều ẩn chứa những kí ức khốc liệt, thấm đẫm máu và nước mắt nhưng ngời sáng chủ nghĩa Anh hùng cách mạng. Do vậy, cần tăng cường các hoạt động tham quan các di tích, bảo tàng lịch sử; tổ chức giao lưu, nói chuyện truyền thống để thế hệ trẻ tìm hiểu về những câu chuyện, những cuộc đời, những người thật, việc thật.

Hơn nữa, giáo dục truyền thống, lịch sử cần diễn ra ngay trong cuộc sống của gia đình, nhà trường và xã hội. Mỗi lực lượng, mỗi tổ chức cần có những việc làm và hành động cụ thể để biểu hiện lòng tự hào về lịch sử dân tộc, tôn vinh đối với những người đã xả thân vì đất nước... Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng chuẩn mực đạo đức, tấm gương điển hình với “chống” mọi biểu hiện, hành vi trái với đạo lí, truyền thống dân tộc; coi trọng giáo dục, rèn luyện qua hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước, làm cho mỗi người có khả năng tự đề kháng và tích cực đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Ba là, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ tạo điều kiện để phát huy nhân tố con người, tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Do vậy, cần đẩy mạnh phát triển kinh tế trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái. Huy động mọi nguồn lực để tạo bước đột

phá trong xóa đói, giảm nghèo, phát triển sản xuất, chăm lo đời sống tinh thần, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, từng bước giải quyết các vấn đề xã hội. Ưu tiên nguồn lực để tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn chiến lược. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, quán triệt và thực hiện quan điểm lấy mục tiêu giữ vững độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng để đoàn kết dân tộc. Thường xuyên giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp, các lực lượng xã hội; thực hiện tốt dân chủ cơ sở, tôn trọng nhân dân, kiên quyết đấu tranh với tệ quan liêu, tham nhũng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân và các hoạt động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bốn là, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh của đất nước, coi trọng xây dựng tiềm lực chính trị, thể trận lòng dân; kết hợp chặt chẽ thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân. Tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, vũ khí cho quốc phòng - an ninh... Tiếp tục điều chỉnh thể bố trí chiến lược; hoàn thiện các phương án bảo vệ an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ, chủ động có phương án ứng phó, ngăn chặn, đẩy lùi từ xa và tích cực chuẩn bị lực lượng bảo đảm giành thắng lợi khi có tình huống xấu xảy ra, không để bị động bất ngờ. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án phòng chống bạo loạn, gây rối, khủng bố; các phương án đảm bảo an ninh chính trị, an ninh tư tưởng - văn hóa, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, nhất là an ninh mạng. Kịp thời phát hiện, vô hiệu hóa cơ sở của các tổ chức phản động, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp ngay tại cơ sở, không để lan rộng trở thành điểm nóng về an ninh, trật tự. Tiếp tục xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, trong đó, có một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; phải xây dựng đội quân chính trị trước, “người trước, súng sau”, tập trung nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực của cán bộ, chiến sĩ; chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; nâng cao sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc trong mọi tình huống.

Năm là, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch vững mạnh. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với quá trình phát huy tiềm năng, sức mạnh của con người Việt Nam. Trước yêu cầu mới, đòi hỏi Đảng phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và kiên quyết đấu tranh với các phần tử cơ hội. Đặc biệt, tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây

dụng, chinh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; xây dựng cấp ủy, chi bộ thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, làm cơ sở để rèn luyện, bồi dưỡng và quản lý chặt chẽ, toàn diện cán bộ, đảng viên. Kết hợp chặt chẽ tự phê bình và phê bình trong Đảng với phê bình của quần chúng đối với tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên; luôn lắng nghe ý kiến đóng góp và nghiêm túc tiếp thu, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm.

Các giải pháp trên là một chỉnh thể thống nhất, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cần thực hiện đồng thời các giải pháp, không tuyệt đối hóa hay xem nhẹ giải pháp nào.

Kết luận

Hơn bất cứ dân tộc nào trên thế giới, dân tộc Việt Nam thấu hiểu sự vô giá của độc lập, tự do. Bởi lẽ, để có hòa bình, độc lập, tự do như hôm nay, dân tộc ta đã phải đánh đổi bằng tính mạng, xương máu và nước mắt của lớp lớp các thế hệ người Việt Nam. Đó là sự hy sinh tự nguyện cho một mục tiêu chân chính, một lí tưởng cao đẹp, là hành động ái quốc của một dân tộc anh hùng, một biểu tượng ngời sáng của chủ nghĩa Anh hùng cách mạng. Chính khát vọng, ý chí, bản lĩnh và trí tuệ đã tạo nên sức mạnh to lớn của con người Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành và giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc. Suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ nhân tố con người tạo nên sức mạnh to lớn, có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hiện nay, trong điều kiện mới, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người để biến truyền thống, bản lĩnh, khí phách và trí tuệ của con người Việt Nam thành sức mạnh to lớn nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1987. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1991. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1993. *Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 khóa VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1996. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
9. Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Việt Thông. 2015. *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
10. Ngô Đức Thịnh. 2014. *Giá trị văn hóa Việt Nam, truyền thống và biến đổi*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
11. Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Hoài Văn, Nguyễn Văn Vĩnh. 2009. *Bước đầu tìm hiểu những giá trị văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
12. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
13. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
14. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
15. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
16. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
17. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
18. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
19. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.